

Số: 1325 /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 05 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;  
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;  
Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;  
Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.  
Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;  
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1230/TTr-SXD ngày 04 tháng 5 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh điểm b, c, d khoản 3 Điều 1 như sau:

b) Quy mô diện tích: 1.864,56ha;

c) Quy mô dân số đến năm 2030: khoảng 50.000 người;

d) Thời hạn quy hoạch đô thị: đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”.



2. Bổ sung vào điểm a, b khoản 5 Điều 1 như sau:

“a) Các chỉ tiêu đất xây dựng đô thị:

- .....
- Đất dân dụng: 61 - 78m<sup>2</sup>/người.
  - Đất đơn vị ở bình quân toàn đô thị: 28 - 45m<sup>2</sup>/người;
  - Đất cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị:  $\geq 5\text{m}^2/\text{người}$ ;
  - Đất cây xanh sử dụng công cộng trong đơn vị ở:  $\geq 2\text{m}^2/\text{người}$ ;
  - Tỷ lệ đất giao thông nội thị so với đất xây dựng đô thị:  $\geq 18\%$ ;
  - Đất công trình dịch vụ - công cộng cấp đơn vị ở phải phù hợp với quy định trong Bảng 2.3 - QCVN 01:2021/BXD.
  - Đất công trình dịch vụ - công cộng cấp đô thị phải phù hợp với quy định trong Bảng 2.4 - QCVN 01:2021/BXD.”

“b) Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật đô thị:

- .....
- Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật đô thị áp dụng theo QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng”.

3. Điều chỉnh hồ sơ sản phẩm tại khoản 8 Điều 1 như sau:

“Nội dung hồ sơ đồ án theo quy định tại Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.”

4. Điều chỉnh điểm b khoản 9 Điều 1 như sau:

“b) Kế hoạch thực hiện: thời gian lập quy hoạch tối đa 09 tháng”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, những nội dung còn lại không thay đổi, tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *nh*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT UBND TP;
- VP UBND TP (3D);
- Công TTĐT TPCT;
- Lưu: VT. NCH. *nh*  
7609-1230

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Dương Tấn Hiển*  
**Đương Tấn Hiển**